

SỞ TƯ PHÁP TỈNH GIA LAI
BAN TỔ CHỨC
“CUỘC THI TRỰC TUYẾN
TÌM HIỂU PHÁP LUẬT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
GIA LAI” NĂM 2022

Số: /TL-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày tháng 10 năm 2022

THỂ LỆ

“Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai” năm 2022

Triển khai Kế hoạch số 55/KH-STP ngày 20/10/2022 của Sở Tư pháp tổ chức “Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai” năm 2022 (sau đây gọi là Cuộc thi); thực hiện Quyết định số 155/QĐ-STP ngày 21/10/2022 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thành lập Ban Tổ chức và Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức “Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai” năm 2022 (sau đây gọi là Ban Tổ chức Cuộc thi), Ban Tổ chức Cuộc thi ban hành Thể lệ Cuộc thi với các nội dung cụ thể như sau:

I. PHẠM VI, HÌNH THỨC VÀ ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Phạm vi: Cuộc thi được phát động, tổ chức trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Hình thức tổ chức và tham gia dự thi

a) Hình thức tổ chức:

- Cuộc thi được tổ chức bằng hình thức thi trực tuyến (Online) trên mạng Internet thông qua Hệ thống Cuộc thi.

- Hệ thống Cuộc thi được xây dựng và vận hành trên Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Gia Lai tại địa chỉ đường dẫn liên kết (link) chính thức: <http://pbgdpl.gialai.gov.vn/Cuoc-thi/Online-tim-hieu-phap-luat-Gia-Lai>.

b) Hình thức dự thi: Tham gia dự thi bằng hình thức cá nhân. Mỗi cá nhân tham gia dự thi (sau đây gọi là người dự thi) có thể dự thi tối đa 03 lần/đợt thi.

c) Ban Tổ chức Cuộc thi không tiếp nhận bài dự thi bằng giấy.

3. Đối tượng dự thi: Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên đang sinh sống, học tập và làm việc trên địa bàn tỉnh Gia Lai, bao gồm:

a) Cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; công chức, viên chức, người lao động đang làm việc, công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Học sinh các trường Trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên; sinh viên các trường Cao đẳng, Phân hiệu các trường Đại học trên địa bàn tỉnh.

c) Đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở.

d) Người dân đang sinh sống, làm việc trên địa bàn tỉnh.

3. Đối tượng không được tham gia dự thi: Thành viên Ban Tổ chức, Tổ Thư ký Cuộc thi, Quản trị viên hệ thống phần mềm Cuộc thi; công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Tư pháp.

II. THỜI GIAN TỔ CHỨC, NỘI DUNG

1. Thời gian tổ chức

Cuộc thi bắt đầu từ ngày **01/11/2022** đến ngày **28/11/2022**, được tổ chức thành 04 đợt thi với thời gian cụ thể như sau:

a) Đợt 1: Từ 08h00' ngày 01/11/2022 đến ngày 17h00' ngày 07/11/2022;

b) Đợt 2: Từ 08h00' ngày 08/11/2022 đến ngày 17h00' ngày 14/11/2022;

c) Đợt 3: Từ 08h00' ngày 15/11/2022 đến ngày 17h00' ngày 21/11/2022;

d) Đợt 4: Từ 08h00' ngày 22/11/2022 đến ngày 17h00' ngày 28/11/2022.

2. Chủ đề, nội dung và tài liệu tham khảo

a) Chủ đề, nội dung theo từng đợt thi:

- Đợt thi 01

+ Chủ đề: “Quản lý tập trung, thống nhất, công khai, minh bạch; bảo đảm kịp thời, đầy đủ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội”.

+ Nội dung: Tìm hiểu pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Đợt thi 02

+ Chủ đề: “Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, đặc điểm cá nhân, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế đều bình đẳng về cơ hội học tập”.

+ Nội dung: Tìm hiểu pháp luật về giáo dục và đào tạo.

- Đợt thi 03

+ Chủ đề: “Bảo đảm bình đẳng giới; quy định chế độ lao động và chính sách xã hội nhằm bảo vệ lao động nữ, lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi, lao động chưa thành niên”.

+ Nội dung: Tìm hiểu pháp luật về lao động, việc làm.

- Đợt thi 04

+ Chủ đề: “Phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng, cơ quan, tổ chức; tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Việt Nam và pháp luật, tập quán quốc tế”.

+ Nội dung: Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống mua bán người.

b) Tài liệu tham khảo theo từng đợt thi: Xem chi tiết tại Danh mục tài liệu tham khảo gửi kèm Thẻ lệ này.

III. CẤU TRÚC, ĐIỂM SỐ CỦA BỘ CÂU HỎI CUỘC THI

1. Cấu trúc

Bộ câu hỏi của mỗi đợt thi gồm có **15** câu hỏi trắc nghiệm, với cấu trúc như sau:

- Các câu hỏi được sắp xếp theo thứ tự từ câu số 01 đến câu số 15, số thứ tự các câu hỏi được cố định.

- Mỗi câu hỏi trắc nghiệm có 03 hoặc 04 đáp án trong đó chỉ có 01 đáp án đúng; người dự thi lựa chọn đáp án nào thì nhấp chọn đáp án đó, mỗi câu hỏi chỉ được chọn 01 đáp án.

- Để đảm bảo tính cạnh tranh và phân loại, Hệ thống Cuộc thi được thiết kế để tự động sắp xếp, thay đổi vị trí các đáp án của 15 câu hỏi (trong mỗi đợt thi, tại cùng một thời điểm, nếu có hai hoặc nhiều người dự thi cùng tham gia thì Hệ thống Cuộc thi sẽ hiển thị 15 câu hỏi với các đáp án được tự động thay đổi, vị trí các đáp án hiển thị cho mỗi người dự thi sẽ khác nhau).

2. Các phần thi và điểm số

Bộ câu hỏi của mỗi đợt thi được chia thành 03 phần thi với điểm số cụ thể như sau:

- **Khởi động:** Gồm có **04** câu hỏi, mỗi câu trả lời đúng được **0,45** điểm. Số điểm tối đa có thể đạt được ở phần thi này là **1,8** điểm.

- **Tăng tốc:** Gồm có **08** câu hỏi, mỗi câu trả lời đúng được **0,65** điểm. Số điểm tối đa có thể đạt được ở phần thi này là **5,2** điểm.

- **Về đích:** Gồm có **03** câu hỏi, mỗi câu trả lời đúng được **01** điểm. Số điểm tối đa có thể đạt được ở phần thi này là **03** điểm.

Tổng điểm tối đa mà mỗi cá nhân có thể đạt được trong một lượt dự thi là **10** điểm.

3. Cách thức lưu điểm: Điểm số của mỗi lượt thi sẽ được Hệ thống Cuộc thi ghi nhận và lưu tự động sau khi người tham gia dự thi gửi bài dự thi thành công.

IV. CÁCH THỨC TRUY CẬP VÀ THAM GIA DỰ THI

1. Cách truy cập vào Hệ thống Cuộc thi

Người tham gia dự thi sử dụng trình duyệt web (Chrome, Firefox, Opera, Cốc Cốc...) trên máy tính (PC, Laptop) hoặc các thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại thông minh) có kết nối Internet (bằng Wi-Fi/3G/4G/5G) truy cập vào Hệ thống Cuộc thi để tham gia dự thi bằng một trong các cách sau:

- **Cách 1:** Quét mã QR code của Cuộc thi hoặc truy cập, nhấp (click) vào Banner Cuộc thi (đã được liên kết với đường dẫn (link) chính thức <http://pbgdpl.gialai.gov.vn/Cuoc-thi/Online-tim-hieu-phap-luat-Gia-Lai>) đã được đăng tải trên: Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Gia Lai

(<https://pbgdpl.gialai.gov.vn>) hoặc Công/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương để tham gia dự thi.

- **Cách 2:** Nhấp (click) vào đường dẫn liên kết (link) chính thức của Cuộc thi được đăng tải, gửi qua các trang mạng xã hội (*Fanpage trên Facebook; Zalo Official Account trên Zalo...*) của các cơ quan, đơn vị, địa phương để tham gia dự thi.

- **Cách 3:** Nhấp (click) vào đường dẫn liên kết (link) chính thức của Cuộc thi được người thân, bạn bè, đồng nghiệp gửi và mời tham gia dự thi.

2. Tham gia dự thi

a) Bước 1: Nhập thông tin người dự thi

- Sau khi truy cập vào hệ thống tổ chức Cuộc thi. Để tham gia dự thi, người dự thi cần nhập (điền) đầy đủ, chính xác các thông tin theo hướng dẫn trên hệ thống Cuộc thi.

- Thông tin người dự thi cung cấp sẽ là căn cứ để Ban Tổ chức Cuộc thi xem xét và trao giải thưởng. Thông tin người dự thi cung cấp được bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và chỉ sử dụng cho việc tổ chức Cuộc thi.

- Để bắt đầu trả lời Bộ Câu hỏi người dự thi phải nhập chính xác thời gian bắt đầu thi và ô thông tin “ngày/tháng/năm, giờ:phút” theo thời gian thực tại thời điểm người dự thi chuẩn bị tham gia trả lời bộ câu hỏi của đợt thi. Sau đó bấm nút “Tiếp”.

b) Bước 2: Tham gia dự thi

- Sau khi nhập đầy đủ các thông tin ở Bước 1, Hệ thống Cuộc thi sẽ hiển thị nội dung 15 câu hỏi trắc nghiệm của đợt thi và các đáp án để người dự thi lựa chọn theo từng phần thi, lần lượt từ Khởi động (04 câu), Tăng tốc (08 câu) và Về đích (03 câu).

- Người tham gia dự thi trả lời trực tiếp các câu hỏi theo từng phần thi trên hệ thống bằng cách nhấp chọn 01 đáp án mà người dự thi cho là đúng. Mỗi câu hỏi trắc nghiệm chỉ được chọn 01 đáp án.

- Sau khi trả lời xong tất cả các câu hỏi thì người dự thi nhấp vào nút “Gửi” để gửi bài dự thi hoặc có thể nhấp vào nút “Quay lại” để kiểm tra lại phần dự thi của mình một lần nữa trước khi nhấp vào nút “Gửi” để gửi bài dự thi. Nếu gửi bài dự thi thành công Hệ thống Cuộc thi sẽ hiển thị thông báo “**đã tiếp nhận bài dự thi**”.

Lưu ý: Nếu Hệ thống Cuộc thi không hiển thị thông báo “đã tiếp nhận bài dự thi” thì người dự thi kiểm tra lại các nội dung thông tin, phần trả lời đã nhập và trả lời đầy đủ các nội dung, nếu thiếu một hoặc nhiều nội dung có tích “bắt buộc” có hiển thị dấu * màu đỏ thì **không gửi được bài dự thi**.

V. QUY ĐỊNH VỀ CHẤM ĐIỂM, CÔNG NHẬN KẾT QUẢ DỰ THI

1. Quy trình tổ chức chấm điểm bài tham gia dự thi

a) Bước 1 - Xử lý dữ liệu kết quả bài dự thi: Trên cơ sở dữ liệu ban đầu về điểm số của mỗi lượt thi đã được Hệ thống Cuộc thi ghi nhận và lưu tự động sau khi người tham gia dự thi gửi bài dự thi thành công. Thường trực Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ xử lý dữ liệu, sà lọc các bài dự thi không hợp lệ (thi quá 03 lượt/đợt thi, người dự thi nhỏ hơn 15 tuổi, người dự thi thuộc trừ hợp không được dự thi...).

b) Bước 2 - Kiểm tra tính chính xác của dự liệu: Tổ Thư ký và Thường trực Ban Tổ chức Cuộc thi tổ chức chấm ngẫu nhiên tối thiểu 10%/tổng số các bài dự thi đã tiếp nhận để kiểm tra kết quả chấm tự động của Hệ thống Cuộc thi nhằm đảm bảo tính chính xác, công minh.

c) Bước 3 - Tổng hợp và trình kết quả: Trên cơ sở kết quả thực hiện bước 1 và bước 2 nêu trên và quy định về xác định, công nhận kết quả các bài dự thi tại khoản 2 Mục IV của Thể lệ này, Tổ Thư ký hoàn thiện Báo cáo tổng hợp kết quả, điểm số của các bài dự thi; trình Ban Tổ chức Cuộc thi để tổ chức họp, công nhận kết quả dự thi theo từng đợt thi và tổng hợp chung trong Quyết định công nhận kết quả các bài dự thi và trao thưởng Cuộc thi.

2. Quy định về xác định, công nhận kết quả của các bài dự thi

a) Báo cáo tổng hợp kết quả, điểm số của các bài dự thi của Tổ Thư ký trình là cơ sở để Ban Tổ chức Cuộc thi tổ chức họp, công nhận kết quả dự thi của từng đợt thi.

b) Các bài dự thi được Ban Tổ chức Cuộc thi công nhận kết quả là các bài dự thi đảm bảo các quy định của Mục I, khoản 1 Mục II của Thể lệ này và không thuộc một trong các trường hợp không công nhận hoặc hủy kết quả dự thi theo điểm c của Khoản này.

c) Ban Tổ chức Cuộc thi không công nhận hoặc hủy kết quả dự thi đối với các bài dự thi thuộc một trong các trường hợp:

- Không thuộc phạm vi hoặc đối tượng được tham gia dự thi theo quy định tại Mục I của Thể lệ này.

- Khi phát hiện hoặc bị khiếu nại, tố giác mà có bằng chứng cho thấy người dự thi nhờ người khác thi hộ hoặc sử dụng các biện pháp kỹ thuật can thiệp vào Hệ thống Cuộc thi làm ảnh hưởng hoặc sai lệch kết quả bài thi;

- Có thông tin đăng ký tham gia dự thi không đúng với thông tin thực tế theo kết quả xác minh thông tin của Ban Tổ chức;

- Người tham gia dự thi trước hoặc sau khung thời gian dự thi của từng đợt thi quy định tại khoản 1 Mục II của Thể lệ này.

3. Quy định về công nhận các cá nhân đạt giải thưởng của Cuộc thi

a) Căn cứ để quyết định công nhận các cá nhân đạt giải thưởng của Cuộc thi là kết quả của cuộc họp xác định, công nhận kết quả của các bài dự thi của Ban Tổ chức Cuộc thi theo quy định tại Khoản 2 Mục V của Thể lệ này.

b) Cá nhân đạt giải thưởng của Cuộc thi được xác định theo thứ tự tương ứng với bài dự thi của cá nhân đó và có tổng điểm từ cao nhất đến hết số lượng cơ cấu giải thưởng của mỗi đợt thi.

c) Trường hợp có nhiều bài dự thi có tổng điểm bằng nhau thì bài dự thi nào có thời gian tham gia dự thi (bao gồm: ngày, tháng, năm, giờ, phút, giây) sớm hơn theo dữ liệu ghi nhận của Hệ thống Cuộc thi sẽ đạt giải thưởng theo thứ tự từ cao đến hết.

d) Trường hợp có nhiều bài dự thi có tổng điểm bằng nhau, có thời gian tham gia dự thi giống nhau (bao gồm cả: ngày, tháng, năm, giờ, phút, giây) thì bài dự thi nào có thời gian hoàn thành bài dự thi (từ thời điểm vào thi đến khi gửi bài dự thi thành công) sớm hơn theo dữ liệu ghi nhận của Hệ thống Cuộc thi sẽ đạt giải thưởng theo thứ tự từ cao đến hết.

VI. VIỆC KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1. Trường hợp có khiếu nại liên quan đến kết quả dự thi, người khiếu nại gửi văn bản đến địa chỉ và thông tin liên hệ theo quy định tại điểm a khoản 2 Mục VIII của Thể lệ này về Ban Tổ chức để tổng hợp, xem xét, giải quyết.

2. Ban Tổ chức Cuộc thi có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét, giải quyết các khiếu nại về kết quả dự thi (nếu có). Quyết định giải quyết khiếu nại của Ban Tổ chức Cuộc thi là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành.

VII. SỐ LƯỢNG, GIÁ TRỊ GIẢI THƯỞNG, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT GIẢI VÀ TRAO THƯỞNG

1. Số lượng, giá trị giải thưởng

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Mục IV của Kế hoạch số 55/KH-STP ngày 20/10/2022 của Sở Tư pháp tổ chức “Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai” năm 2022.

2. Cấp Giấy chứng nhận đạt giải và trao giải thưởng của Cuộc thi

a) Căn cứ các quy định tại khoản 2, 3 Mục V của Thể lệ này; kết quả giải quyết khiếu nại (nếu có) theo quy định tại Mục VI của Thể lệ này. Sau khi kết thúc 04 đợt thi, Ban Tổ chức Cuộc thi tổ chức họp, thống nhất ban hành Quyết định công nhận kết quả tham gia dự thi, cá nhân đạt giải, cấp Giấy chứng nhận và tặng giải thưởng cho cá nhân đạt giải thưởng Cuộc thi.

b) Thường trực Ban Tổ chức sẽ liên hệ với người tham gia dự thi có bài thi đạt giải để trao thưởng và gửi Giấy chứng nhận bằng hình thức thích hợp.

VIII. TRA CỨU THÔNG TIN, HỖ TRỢ KỸ THUẬT

1. Tra cứu thông tin

Thông tin về Cuộc thi (thể lệ, hướng dẫn, tài liệu tham khảo, thông tin về cuộc thi...) được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Gia Lai tại đường dẫn liên kết (link): <http://pbgdpl.gialai.gov.vn/Cuoc-thi/Online-tim-hieu-phap-luat-Gia-Lai>.

2. Hỗ trợ kỹ thuật, giải đáp thắc mắc về đăng ký và tham gia Cuộc thi

a) Thường trực Ban Tổ chức:

Phòng Nghiệp vụ 2 - Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: 46 Lê Thánh Tôn, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Điện thoại: 0269.382.1596. Email: *nv2.stp@gialai.gov.vn* hoặc *pbgdpl.stpgialai@gmail.com*.

b) Hỗ trợ kỹ thuật: Đ/c Hồ Đại Đồng - Điện thoại hoặc Zalo: 0973.296.389.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ Thường trực Ban Tổ chức Cuộc thi để được giải đáp, hỗ trợ. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Thành viên BTC và TTK BTC Cuộc thi;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Sở Tư pháp;
- Kế toán Sở Tư pháp;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh Gia Lai;
- Lưu: TTKBTC, NV2.

**TM. BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
Lê Thị Ngọc Lam**

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

(Ban hành kèm theo Thẻ lệ số /TL-BTC ngày tháng 10 năm 2022 của Ban Tổ chức
 “Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai” năm 2022

STT	Tài liệu tham khảo
I	ĐỢT 01 Tìm hiểu pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế
1	Luật Bảo hiểm y tế (Luật số 25/2008/QH12)
2	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (Luật số 46/2014/QH13)
3	Nghị quyết số 68/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân
4	Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế
5	Luật Bảo hiểm xã hội (Luật số 58/2014/QH13)
6	Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc
7	Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện
8	Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc
9	Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện
II	ĐỢT 02 Tìm hiểu pháp luật về giáo dục và đào tạo
1	Luật Giáo dục (Luật số 43/2019/QH14)
2	Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
3	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn
4	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
5	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy

	định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
6	Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường
7	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục
8	Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường
9	Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên
III	ĐỢT 03 Tìm hiểu pháp luật về lao động, việc làm
1	Bộ Luật lao động (Bộ luật số 45/2019/QH14)
2	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động
3	Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động
4	Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động chưa thành niên
5	Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản sau đây của Bộ luật Lao động về nội dung của Hợp đồng lao động, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con
6	Luật Việc làm (Luật số 38/2013/QH13)
7	Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm
8	Thông tư số 11/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/07/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm về chính sách việc làm công
9	Thông tư số 01/2020/TT-BLĐTBXH ngày 10/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

	định số 61/2015/NĐ-CP
IV	ĐỢT 4 Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống mua bán người
1	Luật Phòng, chống mua bán người (Luật số 66/2011/QH12)
2	Nghị định số 62/2012/NĐ-CP ngày 13/8/2012 của Chính phủ quy định căn cứ xác định nạn nhân bị mua bán và bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của họ
3	Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ hướng dẫn Luật Phòng, chống mua bán người
4	Thông tư số 78/2013/TT-BQP ngày 25/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định biện pháp của Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển trong phòng, chống mua bán người
5	Thông tư liên tịch số 134/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người
6	Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người
7	Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-BCA-BQP-BLĐTBXH-BNG ngày 10/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn trình tự, thủ tục và quan hệ phối hợp trong việc xác minh, xác định, tiếp nhận và trao trả nạn nhân bị mua bán